

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 547/2026/HC-PT
Ngày 14 tháng 5 năm 2026
V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Mạnh Cường

Các Thẩm phán: Ông Trần Ngọc Tuấn

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Châu Loan - Thư ký Tòa Phúc thẩm
Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Công T - Kiểm sát viên cao cấp.

Trong các ngày 11 và 14 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 194/2026/TLPT-HC ngày 29 tháng 01 năm 2026 về: “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 257/2025/HC-ST ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo, kháng nghị

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1105/2026/QĐ-PT ngày 20 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Hoàng Văn X, sinh năm 1963; địa chỉ cư trú: E C, Phường A, Quận C (nay là phường N), Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: C B, Phường A, quận B (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1999; địa chỉ cư trú: TDP N, thị trấn C, huyện C (nay là xã C), tỉnh Khánh Hòa; địa chỉ

liên lạc: C B, Phường A, quận B (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Phạm Nguyên Kim P, là Luật sư của Văn phòng L, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; có mặt.

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân Thành phố H; địa chỉ trụ sở: H L, phường B, Quận A (nay là phường S), Thành phố Hồ Chí Minh; có văn bản xin vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Lâm Thanh T1, chức vụ: Phó Trưởng phòng Phòng Quản lý Nhà, thuộc Sở Xây dựng Thành phố H; có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Ủy ban nhân dân phường N, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt

- *Người kháng cáo:* Ủy ban nhân dân Thành phố H là Người bị kiện trong vụ án.

- *Người kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- *Người khởi kiện là ông Hoàng Văn X trình bày:*

Ông Hoàng Văn X là con của cụ Hoàng Văn Đ và cụ Trương Thị H. Năm 1981, gia đình cụ Đại từ vùng kinh tế mới trở về có làm đơn xin đất cất nhà và được Ủy ban nhân dân Phường B (cũ) nay là Phường A, Quận C xác nhận ngày 18/6/1981 với nội dung: “Hộ Hoàng Văn Đ ở KTM (kinh tế mới) về tạm trú tại p20 (phường B). UB (Ủy ban) chấp thuận cho hộ ở tạm tại nền nhà trống số 462M/32 thuộc tổ D, trong thời gian chờ sắp xếp”. Sau đó, cụ Đ và cụ H đã tự xây dựng một căn nhà cấp 4 trên nền đất trống này để sử dụng.

Ngày 15/6/2001, Ủy ban nhân dân Quận C ban hành Quyết định số 476/QĐ-UB về việc đổi số nhà D C, Phường A, Quận C sang số mới là 616/11 C, Phường A, Quận C. Ngày 06/8/2001, Công ty TNHH MTV D ký hợp đồng thuê nhà số 3085/CND-HĐT-01 với cụ Đ, diện tích chính 85m², diện tích phụ 35m².

Ngày 01/6/2004, Công ty TNHH MTV D ban hành Thông báo số 2763/TB-DVCI về việc huỷ Hợp đồng thuê nhà số 3085/CND-HĐT-01 ngày 06/8/2001 đã ký với cụ Đ và đề nghị cụ Đ ký lại hợp đồng thuê nhà mới (do điều

chỉnh giảm diện tích đất của nhà 594A do ông Hoàng Văn X đứng tên lúc đó, không có ghi nhận trong hồ sơ xác lập sở hữu Nhà nước). Tuy nhiên, cụ Đ không đồng ý ký lại hợp đồng thuê nhà vì cho rằng căn nhà do mình tự xây dựng và sau đó cụ Đ đã nhiều lần có đơn xin hợp thức hóa nhà đất. Đến ngày 17/03/2008, cụ Đ và cụ H được Ủy ban nhân dân Quận C cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 936/2008/GCN-UB, thửa đất số 332, tờ bản đồ số 13, diện tích đất 94,1m², diện tích nhà ở 184,5m²; kết cấu nhà: tường gạch, sàn gỗ, mái tôn; 1 tầng + lửng và đã đóng tiền sử dụng đất là 54.201.600 đồng theo Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất ngày 09/4/2008 của Chi cục thuế Q1.

Năm 2012, cụ Đ chết, các đồng thừa kế của cụ Đ đã tặng cho toàn bộ quyền thừa kế cho cụ H. Ngày 19/8/2013, Ủy ban nhân dân Quận C cấp Giấy phép xây dựng số: 560/GPXD cho cụ H để xây dựng lại căn nhà 616/11 này với kết cấu: 04 tầng + mái che (khung + sàn, mái BTCT) và được cấp đổi sang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH10775/GCN ngày 06/3/2014.

Năm 2015, cụ H bán nhà đất nêu trên cho vợ chồng ông Hoàng Văn Q, bà Phạm Thị Thu T2 theo Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở số: 05892 lập ngày 23/3/2015 tại Phòng C1, Thành phố Hồ Chí Minh, trước bạ ngày 24/3/2015. Ngày 26/9/2015, ông Q và bà T2 đã được cập nhật tên người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Năm 2023, ông Q và bà T2 bán lại nhà đất nêu trên cho ông X. Ngày 02/10/2023, ông X đã cập nhật tên người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên Giấy chứng nhận. Sau khi sang tên, ông X mới được biết nhà đất này đã có quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố H về xác lập quyền sở hữu nhà nước đối với căn nhà này. Vì vậy, ông X khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 61822/QĐ-UB ngày 05/4/1995 của Ủy ban nhân dân Thành phố H về việc xác lập quyền sở hữu nhà nước đối với căn nhà 462M/32 (nay là 6) C, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người bị kiện là Ủy ban nhân dân Thành phố H: Có đơn xin vắng mặt.*

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 257/2025/HC-ST ngày 30 tháng 6 năm 2025, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định (tóm tắt):

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn X: Hủy Quyết định số 61822/QĐ-UB ngày 05/4/1995 của Ủy ban nhân dân Thành phố H về việc xác lập quyền sở hữu nhà của Nhà nước đối với căn nhà 462M/32 (nay là 6) C, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 14 tháng 7 năm 2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 11/QĐ-VKS-HC đối với bản án hành chính sơ thẩm nêu trên, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn X.

Ngày 21 tháng 7 năm 2025, Ủy ban nhân dân Thành phố H kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm nêu trên.

- *Tại phiên tòa phúc thẩm:* Người bị kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn X.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho N bị kiện trình bày quan điểm:* Căn nhà 462M/32 (nay là 6) C, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh đã được Ủy ban nhân dân Thành phố H xác lập quyền sở hữu Nhà nước theo Quyết định số 61822/QĐ-UB ngày 05/4/1995. Việc Ủy ban nhân dân Quận C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất cho ông Đ là không đúng pháp luật. Vì vậy, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông X.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Người khởi kiện trình bày quan điểm:* Ngày 17/03/2008, cụ Đ đã được Ủy ban nhân dân Quận C cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 936/2008/GCN-UB, thửa đất số 332, tờ bản đồ số 13, diện tích đất 94,1m², diện tích nhà ở 184,5m²; kết cấu nhà: tường gạch, sàn gỗ, mái tôn; 1 tầng + lửng và đã đóng tiền sử dụng đất là 54.201.600 đồng theo Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất ngày 09/4/2008 của Chi cục thuế Q1. Năm 2012, sau khi cụ Đ chết, các đồng thừa kế của cụ Đ đã tặng cho toàn bộ quyền thừa kế cho cụ H. Ngày 19/8/2013, Ủy ban nhân dân Quận C cấp Giấy phép xây dựng cho cụ H để xây dựng lại căn nhà 616/11 này với kết cấu: 04 tầng + mái che (khung + sàn, mái BTCT) và được cấp đổi sang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 06/3/2014. Năm 2015, cụ H bán nhà đất nêu trên cho vợ chồng ông Hoàng Văn Q, bà Phạm Thị Thu T2. Ngày 26/9/2015, ông Q và bà T2 được cập nhật tên người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2023, ông Q và bà T2 bán lại nhà đất nêu trên cho ông X. Ngày 02/10/2023, ông X được cập nhật tên người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Như vậy, nhà đất đã được cấp giấy chứng nhận và dịch chuyển cho nhiều người nên không phải là tài sản thuộc sở hữu Nhà nước. Do đó, việc Ủy ban nhân dân Thành phố H ban hành Quyết định số 61822/QĐ-UB ngày 05/4/1995 xác lập quyền sở hữu Nhà nước đối với căn nhà 462M/32 (nay là 6) C, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh là không đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và kháng nghị, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- *Người đại diện theo ủy quyền của Người khởi kiện trình bày ý kiến:*
Thống nhất với quan điểm của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Người khởi kiện.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Thống nhất toàn bộ nội dung Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 11/QĐ-VKS-HC ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của Người bị kiện và quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 11/QĐ-VKS-HC ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H và Đơn kháng cáo của Ủy ban nhân dân Thành phố H được lập và nộp trong thời hạn luật định, đúng quy định pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[3] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định và thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

[4] Xét Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 11/QĐ-VKS-HC ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H và kháng cáo của Ủy ban nhân dân Thành phố H như sau:

[4.1] Ngày 18/6/1981, cụ Hoàng Văn Đ đi kinh tế mới trở về, được Ủy ban nhân dân Quận C bố trí nền nhà trống, sau đó cụ Đại tự xây nhà ở. Trong quá trình sử dụng nhà đất, cụ Đ có ký tên vào Phiếu điều tra diện Nhà nước quản lý ngày 15/4/1993 và Biểu mẫu kê khai nhà đất theo Chỉ thị 14/CT-UB ngày 04/8/1992, Chỉ thị 12/CT-UB ngày 02/4/1993 của Ủy ban nhân dân Thành phố H. Theo hồ sơ lưu trữ, căn nhà có nguồn gốc thuộc khu gia binh Nguyễn Trung

H1 nên thuộc diện công sản chế độ cũ theo quy định tại Mục IV của Quyết định số 111/CP ngày 14/4/1977 của Hội đồng Chính phủ. Do đó, ngày 05/4/1995 Ủy ban nhân dân Thành phố H đã ban hành Quyết định số 61822/QĐ-UBND về việc xác lập sở hữu Nhà nước đối với căn nhà trên. Cụ Đ và cụ H biết nhưng không khiếu nại.

[4.2] Quá trình sử dụng nhà đất, vào ngày 06/8/2001 cụ Đ ký Hợp đồng thuê số 3085/CND-HĐT-01 với Công ty D về việc thuê căn nhà số D C, Phường A, Quận C với diện tích thuê là 120,67m² gồm 02 phần: Diện tích chính 85m², diện tích phụ 35m² theo Bản vẽ hiện trạng ngày 10/10/1997, trong đó bao gồm cả diện tích của hộ gia đình 04 người ông Hoàng Văn X (con cụ Đ). Sau đó, ông X khiếu nại việc cụ Đ ký hợp đồng thuê nhà đối với phần diện tích của hộ gia đình ông X đang sử dụng và đồng thời cụ Đ cũng có đơn đề nghị đình chính lại nội dung này.

[4.3] Ngày 01/6/2004, Công ty D ban hành Thông báo số 2763/TB-DVCI về việc hủy Hợp đồng thuê nhà số 3085/CND-HĐT-01 ngày 06/8/2001 và đề nghị ký lại hợp đồng thuê nhà nhưng cụ Đ không thực hiện. Ngày 29/7/2004, Ủy ban nhân dân Quận C có văn bản xin ý kiến giải quyết đối với nhà đất số F (số cũ D) C, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh và được Sở Xây dựng trả lời việc cụ Đ xin cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất ở là không có cơ sở xem xét. Tuy nhiên, vào ngày 17/03/2008 Ủy ban nhân dân Quận C vẫn tiến hành cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 936/2008/GCN-UB, thửa đất số 332, tờ bản đồ số 13, diện tích đất 94,1m², diện tích nhà ở 184,5m²; kết cấu nhà: tường gạch, sàn gỗ, mái tôn; 1 tầng + lửng là không đúng với chủ trương của Ủy ban nhân dân Thành phố H.

[4.4] Đến ngày 21/12/2009, Sở Xây dựng tiếp tục ban hành Công văn số 11550/SXD-QLN & CS có nội dung: Nhà đất có nguồn gốc đất công sản do Nhà nước quản lý, đã có quyết định xác lập sở hữu Nhà nước, do đó đề nghị Ủy ban nhân dân Quận C hướng dẫn, giải thích cho cụ Đ biết việc đề nghị xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất ở là không có cơ sở giải quyết, đồng thời đề nghị cụ Đ lập thủ tục thuê nhà theo quy định pháp luật. Tại Công văn số 251/UBND-QLĐT ngày 12/02/2025, Ủy ban nhân dân Quận C thừa nhận việc cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất ở cho cụ Đ và cụ H là chưa phù hợp với quy định pháp luật.

[4.5] Như vậy, việc Ủy ban nhân dân Thành phố H ban hành Quyết định số 61822/QĐ-UB ngày 05/4/1995 về việc xác lập quyền sở hữu Nhà nước đối với căn nhà 462M/32 (nay là 6) C, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh được xác định là hợp pháp. Vì vậy, việc ông X khởi kiện yêu cầu hủy quyết định hành chính nêu trên và được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là không phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H và kháng cáo của Ủy ban nhân dân Thành phố H là có căn cứ chấp nhận.

[5] Quan điểm đề nghị của Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh và quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ. Đối với quan điểm của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Người khởi kiện thì không được chấp nhận.

[6] Án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên Ủy ban nhân dân Thành phố H không phải chịu.

[7] Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm số 257/2025/HC-ST ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính.

Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 11/QĐ-VKS-HC ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H; chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân Thành phố H; sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 257/2025/HC-ST ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Áp dụng: Luật Đất đai năm 2003; Quyết định số 111/CP ngày 14/4/1977 của Hội đồng Chính phủ và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn X đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 61822/QĐ-UB ngày 05/4/1995 của Ủy ban nhân dân Thành phố H về việc xác lập quyền sở hữu nhà của Nhà nước đối với căn nhà 462M/32 (nay là 6) C, Phường A, Quận C (nay là phường N), Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về án phí:

2.1. Án phí hành chính sơ thẩm: Ủy ban nhân dân Thành phố H không phải chịu. Ông Hoàng Văn X được miễn.

2.2. Án phí hành chính phúc thẩm: Ủy ban nhân dân Thành phố H không phải chịu. Hoàn trả lại cho Ủy ban nhân dân Thành phố H 300.000 đồng đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu số 0007220 ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm số 257/2025/HC-ST ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Vụ Pháp chế và Quản lý Khoa học;
- Viện CT & KSXXPT tại TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân TP Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hồ Chí Minh;
- Thị hành án Dân sự TP Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HSVA - NTCL

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Mạnh Cường